|  |  |
| --- | --- |
| Small huy hieu doan  **HÒA BÌNH** | **TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN**  **Số 4 – Tháng 4/2020**  **Lưu hành nội bộ**  **Chào mừng kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975-30/04/2020)**  **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH** |

**Phần thứ nhất**

**TƯ TƯỞNG VÀ TẤM GƯƠNG MẪU MỰC CỦA HỒ CHÍ MINH**

**VỀ TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC SUỐT ĐỜI**

*(Tài liệu dành cho đoàn viên, thanh niên năm 2020,ban hành kèm theo*

*Công văn số 4444 -CV/TWĐTN-BTG, ngày 17tháng 3 năm 2020*

*của Ban Bí thư Trung ương Đoàn)*

**------**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, song cuộc đời, sự nghiệp của Người là một mẫu mực của đạo đức cách mạng, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm, đặc biệt là tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời. Người luôn khẳng định đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng và rèn luyện đạo đức cách mạng là nhu cầu tự thân; đồng thời là yêu cầu tất yếu đối với mỗi người. Người không chỉ nêu ra, yêu cầu mỗi người phải rèn luyện đạo đức cách mạng, mà suốt cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức mà *“giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”.*

**1. Những quan điểm cơ bản nhất của Hồ Chí Minh về đạo đức**

Chủ tịch Hồ Chí Minh có quan niệm mới, tiến bộ về đạo đức của con người mới. Đó là: *Thứ nhất,* đạo đức là gốc, là nền tảng của con người. Người coi, đạo đức của con người như trời có bốn mùa, đất có bốn phương,con người có bốn đức “cần, kiệm, liêm, chính”*[[1]](#footnote-1)*; Thứ hai, đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân: “Vô luận chung trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết”; Thứ ba, gần gũi với quần chúng nhân dân: “đạo đức cách mạng là hòa mình với quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu…”*[[2]](#footnote-2)*; Thứ tư, không ngừng học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin: “Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”*[[3]](#footnote-3)*. Như vậy, đạo đức cách mạng chính là nội hàm bao trùm, xuyên suốt để mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên tu dưỡng và rèn luyện.

**2. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về tư dưỡng đạo đức suốt đời**

Suốt đời tu dưỡng rèn luyện đạo đức để thấm nhuần và thực hành đạo đức cách mạng, đây vừa là nguyên tắc, vừa là phương pháp trong xây dựng đạo đức mới. Theo Hồ Chí Minh, tu dưỡng đạo đức như một cuộc cách mạng trường kỳ, gian khổ. Mỗi người phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời. Việc tu dưỡng đạo đức của mỗi người phải được thực hiện qua hoạt động thực tiễn, thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao.

***Một là, việc tu dưỡng đạo đức phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, lâu dài, suốt cả cuộc đời.***

Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ rõ: mỗi người phải thường xuyên, chăm lo tu dưỡng đạo đức như việc rửa mặt hàng ngày, đó cũng là công việc phải làm kiên trì, bền bỉ suốt cả cuộc đời, không người nào có thể chủ quan tự mãn. Hồ Chí Minh khẳng định: *“Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”[[4]](#footnote-4).* Do không chú ý điều này, nên có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là có công với cách mạng. Song, đến khi có ít quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, không tự giác mà biến thành người có tội với cách mạng. Từ đó, Người đi đến kết luận khái quát: *“Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu xa vào chủ nghĩa cá nhân. Cho nên trong khi ta kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, làm cho văn minh chiến thắng bạo tàn thì đồng thời phải loại trừ những cái xấu xa do chế độ cũ để lại trong xã hội và trong mỗi con người”[[5]](#footnote-5)*.

Trong giáo dục đạo đức cho cán bộ, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh tu dưỡng đạo đức là một quá trình đấu tranh quyết liệt, lâu dài trong nội tâm của mỗi con người. Vì thế, việc rèn luyện đạo đức đòi hỏi mỗi cán bộ phải có dũng khí đấu tranh với chính mình và phải kiên trì bền bỉ, nỗ lực tu dưỡng suốt đời. Hồ Chí Minh chỉ dẫn một cách sâu sắc về cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài này. Trong bài nói tại Lớp chính Đảng Trung ương khóa 2 (tháng 3/1953), Người ví trong bản thân mỗi con người đều có *“hai phe: một phe thiện và một phe ác. Hai phe cùng đấu tranh với nhau. Nếu đấu tranh để phe thiện thắng thì phe ác phải bại. Nếu không đấu tranh mà để cho phe thiện bại, thì là hỏng”[[6]](#footnote-6)*.

***Hai là, việc tu dưỡng phải trên tinh thần tự giác, tự nguyện, dựa vào lương tâm của mỗi người****.*

Một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người. Hồ Chí Minh cho rằng đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có cái thiện, cái ác ở trong mình. Điều quan trọng là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy được cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy, thấy được cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục. Hồ Chí Minh luôn quan tâm, phải làm thế nào để mọi người tự nhận thấy việc tu dưỡng đạo đức cách mạng là một việc phải kiên trì, thường xuyên, liên tục. Người nhắc lại luận điểm của Khổng Tử là *“chính tâm, tu thân” để “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”*, và chỉ rõ: *“Chính tâm, tu thân tức là cải tạo. Cải tạo cũng phải trường kỳ gian khổ, vì đó là một cuộc cách mạng trong bản thân của mỗi con người. Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không phải là việc dễ dàng… Dù khó khăn gian khổ, nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công”[[7]](#footnote-7).* Nếu người cán bộ cách mạng không làm được như vậy, thì ở thời kỳ này giữ được đạo đức trong sáng, nhưng đến thời kỳ khác lại có thể thoái hóa, biến chất, hư hỏng.

Trong giáo dục đạo đức cho cán bộ, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh tu dưỡng đạo đức là một quá trình đấu tranh quyết liệt, lâu dài trong nội tâm của mỗi con người. Đạo đức cách mạng là nhằm giải phóng con người và đó là đạo đức của những con người được giải phóng. Vì vậy, sự tu dưỡng phải xuất phát từ lương tâm của mỗi người, hướng tới mục tiêu phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Không vượt qua được chính mình, không chiến thắng được giặc trong lòng thì không thể có đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh viết: *“Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm bón cũng mọc lu bù. Tư tưởng cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ”[[8]](#footnote-8)*.

***Ba là, tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện thông qua các hoạt động thực tiễn của mỗi người.***

Theo Hồ Chí Minh, đối với mỗi người, việc tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như đời công - sinh hoạt, học tập, lao động, chiến đấu; trong mọi mối quan hệ từ hẹp đến rộng, từ nhỏ đến lớn - gia đình, nhà trường, xã hội; từ quan hệ bạn bè, đồng chí, anh em đến quan hệ tập thể, với cấp trên cấp dưới, với Đảng, với nước, với dân và cả trong các mối quan hệ quốc tế.

Trong cuộc sống, mỗi người có nhiều cương vị, nhiều vai trò khác nhau đòi hỏi phải điều chỉnh hành vi của mình, và phẩm chất đạo đức của mỗi người được thể hiện rất cụ thể, phong phú và đa dạng. Thông qua hoạt động thực tiễn, thông qua quá trình tu dưỡng rèn luyện công phu mới có được phẩm chất đạo đức tốt đẹp và phẩm chất ấy ngày càng được bồi đắp, nâng cao, hoàn thiện. Bài học đó đã được Hồ Chí Minh đúc kết ở 4 câu thơ:

“Gạo đem vào giã bao đau đớn,

Gạo giã xong rồi trắng tựa bông;

Sống ở trên đời người cũng vậy,

Gian lao rèn luyện mới thành công.”[[9]](#footnote-9)

**3. Hồ Chí Minh tấm gương tu dưỡng đạo đức suốt đời**

Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về sự tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bền bỉ, kiên trì. Điều đó được người chứng minh bằng chính cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Với ý chí, nghị lực luôn tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, Hồ Chí Minh trở thành tấm gương của *“Kiên trì và nhẫn nại. Không chịu lùi một phân. Vật chất tuy đau khổ. Không nao núng tinh thần”[[10]](#footnote-10).*

Ra đời trong hoàn cảnh nghèo khó của quê hương Nghệ An, Người không bao giờ nghĩ riêng cho mình một cuộc đời sung sướng. Người thấu hiểu nỗi nhục mất nước, mất tự do và nghèo khó của đồng bào, càng nung nấu quyết tâm giải phóng cho đất nước. Những ngày xa Tổ quốc cũng là những ngày nay đây mai đó, trải qua nhiều nghề vất vả từ anh phụ bếp, đốt lò đến người thợ rửa ảnh, nhà báo… Nhưng nghèo khổ không chuyển lay được lòng Người. Bị kết án tử hình và trải qua ba mươi nhà tù nhưng không uy vũ nào khuất phục được Người; Thân thể ở trong lao, nhưng tinh thần Người vẫn ở ngoài lao, hướng về Tổ quốc và tinh thần sắt đá vào thắng lợi của cách mạng. Đói rách, bệnh tật, Người vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan và nằm ngủ với *“sao vàng năm cánh mộng hồn quanh”[[11]](#footnote-11).*

Cuộc đời của Người, từ khi còn bôn ba ở nước ngoài,đến khi làm Chủ tịch nước vẫn giữ một cuộc đời thanh đạm, giản dị, trong sạch. Hành lý vị Chủ tịch nước sang dự hội nghị đàm phán với Chính phủ Pháp năm 1946 chỉ xếp gọn trong chiếc vali nhỏ với hai bộ quần áo. Tài sản riêng của Người để lại cho chúng ta hiện nay cũng chỉ có hai bộ kaki, đôi dép cao su, cái quạt giấy đã cũ, chiếc đồng hồ mặt đá đã mờ…

Chủ tịch Hồ Chí Minh là bài học mẫu mực, sáng ngời trong việc nâng cao đạo đức cách mạng *“Cần - Kiệm - Liêm - Chính - Chí công vô tư”*, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm, phục vụ nhân dân, đấu tranh, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, lãng phí. Là người đứng đầu Ðảng và Nhà nước nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi quyền lực thuộc về nhân dân và do nhân dân ủy thác. Còn mình thì như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận, *"bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui".*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã suốt đời không ngừng tự tu dưỡng, tự rèn luyện mình để trở thành*“tấm gương sáng ngời về con người mới”*, thành hình ảnh mẫu mực về *“người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”* chẳng những có sức lôi cuốn, cảm hóa mãnh liệt đối với toàn thể dân tộc, mà còn ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới.

# ***Nguồn: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh***

**THEO DÒNG LỊCH SỬ**

- 10/3 (Âm lịch) tức ngày 2/4/2020: Ngày giỗ tổ Hùng Vương.

- 07/4/1907: Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn.

- 21/4: Ngày sách Việt Nam.

- 23/4: Ngày sách và bản quyền thế giới.

- 25/4/1976: Ngày tổng tuyển cử bầu quốc hội chung của cả nước.

- 27/4/1998: Ngày mất của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.

- 30/4/1975: Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- 01/5/1886: Ngày Quốc tế Lao động.

**LỊCH SỬ, Ý NGHĨA NGÀY GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 10/3 ÂM LỊCH**

Lễ hội Đền Hùng còn gọi là Giỗ tổ Hùng Vương, là một lễ hội lớn nhằm tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn công lao lập nước của các vua Hùng, những vị vua đầu tiên của dân tộc.



*“Dù ai đi ngược về xuôi*

*Nhớ ngày Giỗ Tổ mồng mười tháng ba*

*Khắp miền truyền mãi câu ca*

*Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm”*

Câu ca dao đậm đà tình nghĩa đã đi vào lòng mỗi người dân Việt Nam từ thế hệ này sang thế hệ khác. Hàng ngàn năm nay, Đền Hùng - nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước luôn là biểu tượng tôn kính, linh nghiêm quy tụ và gắn bó với dân tộc Việt Nam.

Theo truyền thuyết thì Lạc Long Quân và Âu Cơ được xem như là Thủy Tổ người Việt, cha mẹ của các Vua Hùng. Lễ hội Đền Hùng còn được gọi là ngày Giỗ Tổ Hùng Vương.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Đền Hùng, Việt Trì, Phú Thọ. Trước đó hàng tuần, lễ hội đã diễn ra với nhiều hoạt động văn hoá dân gian và kết thúc vào ngày 10 tháng 3 âm lịch với Lễ rước kiệu và dâng hương tại Đền Thượng.

Từ xa xưa Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã có vị thế đặc biệt trong tâm thức của người Việt. Bản ngọc phả viết thời Trần, năm 1470 đời vua Lê Thánh Tông và đời vua Lê Kính Tông năm 1601 sao chép đóng dấu kiềm để tại Đền Hùng, nói rằng: “...Từ nhà Triệu, nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần đến triều đại ta bây giờ là Hồng Đức Hậu Lê vẫn cùng hương khói trong ngôi đền ở làng Trung Nghĩa. Những ruộng đất sưu thuế từ xưa để lại dùng vào việc cúng tế vẫn không thay đổi...”.

Như vậy, có thể hiểu từ thời Hậu Lê trở về trước các triều đại đều quản lý Đền Hùng theo cách giao thẳng cho dân sở tại trông nom, sửa chữa, cúng bái, làm Giỗ Tổ ngày 10 tháng 3 âm lịch. Bù lại họ được miễn nộp thuế 500 mẫu ruộng, miễn đóng sưu, miễn đi phu đi lính.

Đến đời nhà Nguyễn vào năm Khải Định thứ 2 (1917), Tuần phủ Phú Thọ Lê Trung Ngọc đã trình bộ Lễ định ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm làm ngày Quốc tế (Quốc lễ, Quốc giỗ). Điều này được tấm bia Hùng Vương từ khảo do Tham tri Bùi Ngọc Hoàn, Tuần phủ tỉnh Phú Thọ, lập năm Bảo Đại thứ 15 (1940) cũng đang đặt ở Đền Thượng trên núi Hùng, xác nhận: “Trước đây, ngày Quốc tế lấy vào mùa thu làm định kỳ. Đến năm Khải Định thứ hai (dương lịch là năm 1917), Tuần phủ Phú Thọ là Lê Trung Ngọc có công văn xin bộ Lễ ấn định ngày mồng Mười tháng Ba hằng năm làm ngày Quốc tế, tức trước ngày giỗ tổ Hùng Vương đời thứ 18 một ngày. Còn ngày giỗ (11 tháng Ba) do dân sở tại làm lễ”. Kể từ đây, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm được chính thức hóa bằng luật pháp.

Sau cách mạng tháng Tám (1945) Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm tới Đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đều đã về thăm viếng tại đây. Kế tục truyền thống cao đẹp của cha ông, nhất là đạo đức “uống nước nhớ nguồn”, ngay sau cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh của Chủ Tịch nước số 22/SL - CTN ngày 18 tháng 2 năm 1946 cho công chức nghỉ ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm để tham gia tổ chức các hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương - hướng về cội nguồn dân tộc.

Trong ngày Giỗ Tổ năm Bính Tuất (1946) - năm đầu tiên của Chính phủ mới được thành lập, cụ Huỳnh Thúc Kháng - Quyền Chủ tịch nước đã dâng một tấm bản đồ Tổ quốc Việt Nam và một thanh gươm quý nhằm cáo với Tổ tiên về đất nước bị xâm lăng và cầu mong Tổ tiên phù hộ cho quốc thái dân an, thiên hạ thái bình cùng nhau đoàn kết, đánh tan giặc xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã có hai lần về thăm Đền Hùng (19/9/1954 và 19/8/1962). Tại đây Người đã có câu nói bất hủ: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Người còn nhắc: “Phải chú ý bảo vệ, trồng thêm hoa, thêm cây cối để Đền Hùng ngày càng trang nghiêm và đẹp đẽ, thành công viên lịch sử cho con cháu sau này đến tham quan”.

Năm 1995, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã được Ban Bí thư ghi trong thông báo là ngày lễ lớn trong năm. Ngành Văn hóa thông tin - thể thao phối hợp với các ngành chức năng đã tổ chức lễ hội trong thời gian 10 ngày (từ 1/3 đến 10/3 âm lịch).

Tại Nghị định số 82/2001/NĐ-CP ngày 06/11/2001 về Nghi lễ Nhà nước, trong đó có nội dung quy định cụ thể về quy mô tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương, cụ thể như sau:

- “Năm chẵn” là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”; Bộ Văn hoá - Thông tin và Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức Lễ hội; mời đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể dự Lễ dâng hương.

- “Năm tròn” là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “5”; Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ hội; mời đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể dự Lễ dâng hương.

- “Năm lẻ” là số năm kỷ niệm có các chữ số cuối cùng còn lại. Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ hội; mời lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin dự lễ dâng hương và tổ chức các hoạt động trong lễ hội.

Ngày 02/4/2007, Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Điều 73 của Luật Lao động cho người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch). Kể từ đây, ngày 10/3 âm lịch hàng năm đã trở thành ngày lễ lớn - QUỐC LỄ mang ý nghĩa bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngày giỗ Tổ Hùng Vương hằng năm là ngày hội chung của toàn dân, ngày mà mọi trái tim dù đang sống và làm việc ở muôn nơi vẫn đập chung một nhịp, mọi cặp mắt đều nhìn về cùng một hướng. Trong ngày này, nhân dân cả nước còn có điều kiện để tham gia vào các hoạt động văn hóa thể hiện lòng thành kính tri ân các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã vì dân giữ nước.

Trong hồ sơ đề trình UNESCO công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hoá thế giới đã nêu rõ giá trị của di sản là thể hiện lòng tôn kính đối với tổ tiên, theo tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam. Theo đánh giá của các chuyên gia UNESCO, “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” đã đáp ứng được tiêu chí quan trọng nhất trong 5 tiêu chí, đó là, di sản có giá trị nổi bật mang tính toàn cầu, khích lệ ý thức chung của mọi dân tộc trong việc thúc đẩy giá trị đó. Vì vậy, ngày 6/12/2012, UNESCO đã chính thức công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ”, biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết, truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng còn là dịp để giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn sâu sắc các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân kiên cường chống giặc ngoại xâm giữ nước, đồng thời còn là dịp quan trọng để chúng ta quảng bá ra thế giới về một Di sản vô cùng giá trị, độc đáo, đã tồn tại hàng nghìn năm, ăn sâu vào tâm hồn, tình cảm, trở thành đạo lý truyền thống của đồng bào cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài, là ngày để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cùng nguyện một lòng mãi mãi khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

**LỊCH SỬ NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT**

**ĐẤT NƯỚC 30/4/1975**

Mùa Xuân năm 1975, nhân dân Việt Nam ta đã ghi một chiến công vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử anh hùng của dân tộc: sau 55 ngày đêm tiến công thần tốc đã quét sạch toàn bộ chế độ thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, giải phóng miền Nam thân yêu, giành lại độc lập hoàn toàn cho đất nước.

Tháng Giêng năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết. Mặc dầu đã bị thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn ngoan cố theo đuổi âm mưu áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới lên toàn bộ miền Nam nước ta. Chúng đã trắng trợn chà đạp hầu hết các điều khoản chủ yếu của Hiệp định, tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới trên quy môn lớn bằng các kế hoạch "tràn ngập lãnh thổ" và những cuộc hành quân "bình định" lấn chiếm vùng giải phóng, chồng chất muôn vàn tội ác đối với đồng bào ta.

Đánh giá đúng âm mưu của kẻ thù, Đảng ta nhận định rằng, bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng phải là con đường bạo lực, kiên quyết dùng chiến tranh cách mạng đánh bại cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới của Mỹ - ngụy.

Sau hai năm 1973, 1974 và nhất là từ chiến thắng giải phòng toàn tỉnh Phước Long, cục diện chiến trường miền Nam đã thay đổi một cách căn bản, có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng, tháng 10-1974 và đầu năm 1975, đã kịp thời đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, vạch rõ sự xuất hiện của thời cơ lịch sử và hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt mùa Xuân năm 1975.

Ngày 10-3-1975 cuộc Tổng tiến công chiến lược và nổi dậy vĩ đại được mở đầu bằng trận đánh hết sức táo bạo, bất ngờ của quân ta vào thị xã Buôn Mê Thuột - một vị trí then chốt, hiểm yếu trong hệ thống phòng ngự của quân địch ở Tây Nguyên. Trận đánh trúng huyệt đó đã làm rung chuẩn toàn bộ Tây Nguyên và bắt đầu quá trình sụp đổ không thể cứu vãn nổi của ngụy quân và ngụy quyền Sài Gòn. Sau thất bại nặng nề và choáng váng đó, quân ngụy phải rút khỏi Kon Tum và Plây Cu ngày 24-3, cả vùng Tây Nguyên rộng lớn đã được hoàn toàn giải phóng.

Một cao trào tiến công và nổi dậy đã dâng lên mạnh mẽ ở các tỉnh ven biển miền Trung Trung Bộ. Các tỉnh thành được giải phóng với một nhịp độ dồn dập.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã toàn thắng. Miền Nam nước ta đã hoàn toàn giải phóng. Trong 55 ngày đêm chiến đấu dồn dập và thần tốc, anh dũng và táo bạo, quân và dân ta đã đập tan hoàn toàn bộ máy chiến tranh khổng lồ và hiện đại của quân ngụy đông tới 1.351.000 tên, được xếp vào loại mạnh nhất ở Đông Nam Á, đã xóa bỏ hoàn toàn bộ máy ngụy quyền từ trung ương tới cơ sở mà Mỹ đã dày công gây dựng và nuôi dưỡng từ hơn hai chục năm nay. Chế độ thực dân mới đã hoàn toàn bị sụp đổ. Tổng tiến công và nỗi dậy mùa Xuân 1975 đã đập tan toàn bộ lực lượng quân sự địch.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài nhất, gian khổ nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị kéo dài 117 năm của đế quốc xâm lược trên đất nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và đưa cả nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dân tộc ta bước vào kỷ nguyên phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử 4.000 năm của mình - kỷ nguyên Độc lập, Tự do và Chủ nghĩa xã hội.

Đối với đế quốc Mỹ, đây là một thất bại nặng nề nhất, nghiêm trọng nhất trong toàn bộ lịch sử 200 năm của nước Mỹ. Thất bại đó đã đánh dấu một thời kỳ suy sụp mới, toàn diện của chủ nghĩa đế quốc Mỹ - "Thời kỳ sau Việt Nam" và khẳng định sự phá sản không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính chất thời đại sâu sắc. Thắng lợi đó đã mở ra một thời kỳ mới vô cùng thuận lợi cho phong trào cách mạng thế giới, càng thúc đẩy mạnh mẽ thế tiến công chiến lược của ba dòng thác cách mạng.

Thắng lợi của Việt Nam một lần nữa làm sáng tỏ chân lý vĩ đại: "Trong thời đại ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới ở thế tiến công, một dân tộc nước không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng Mác-Lê-nin có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, được sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh thắng mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ" (nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng cộng sản Việt Nam).

**Nguồn: www.lichsuvietnam.vn**

**TIỂU SỬ V. I. LÊNIN ( 22/4/1870 - 21/4/1924 )**

Vơlađimia Ilich Lênin (Vladimir Ilyich Lenin) là một lãnh tụ của phong trào cách mạng vô sản Nga, là người phát triển học thuyết của Các Mác và Phriđơrich Ăngghen. Ông là người sáng lập ra Quốc tế Cộng sản; đồng thời lãnh đạo nhân dân Nga tiến hành Cách mạng tháng Mười Nga, thành lập ra Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo (7/11/1917). Ông là trong 100 người có ảnh hưởng nhất đến toàn thế giới.

|  |
| --- |
| lenin-lenin |
| **V. I. Lênin (1870 - 1924)** |

Vơlađimia Ilich Lênin (Vladimir Ilyich Lenin) sinh ngày 22 tháng Tư năm 1870 ở Simbirsk (nay là Ulianovsk).

Vơlađimia Ilich Lênin tên thật là Vơlađimia Ilich Ulianôp (Vladimir Ilyich Ulianov), các bí danh đã dùng là V. Ilin, K. Tulin, Karpov và những bí danh khác.

Năm 1887, V. I. Lênin tốt nghiệp xuất sắc bậc Trung học được nhận Huy chương vàng nên được vào thẳng bất kỳ trường Đại học nào ở nước Nga. Ông xin vào học khoa Luật của Đại học Tổng hợp Kazan. Tại đây, V. I. Lênin tham gia nhóm cách mạng trong sinh viên, trở thành thành viên của Hội đồng hương bí mật Samarsko-Simbirskoe. Do tham gia tuyên truyền cách mạng trong sinh viên, tháng Chạp 1887, V. I. Lênin bị đuổi học và bị phát lưu đến làng Kokushino Kazan. Tháng 10 năm 1888, trở về Kazan gia nhập nhóm Mácxít. V. I. Lênin có nghị lực rất cao trong việc tự học. Chỉ trong vòng hai năm miệt mài đèn sách, năm 1891, V. I. Lênin đã thi đỗ tất cả các môn học của chương trình 4 năm khoa Luật trường ĐH Tổng hợp Kazan với tư cách thí sinh tự do. Sau khi tốt nghiệp khoa luật V. I. Lênin làm trợ lý luật sư ở Samara. Tháng 8/1893, chuyển về Peterburg. Năm 1894, trong cuốn **Thế nào là những người bạn dân và học chiến đấu chống lại những người xã hội dân chủ như thế nào?** Và năm 1899, trong cuốn **Sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Nga**, V. I. Lênin được thừa nhận là người lãnh đạo của nhóm Mácxít ở Nga.

Mùa thu 1895, V. I. Lênin thành lập ở Pêtecbua (Peterburg) Hội liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân, tập hợp các nhóm cách mạng ở Pêtecbua. Ở Mátxcơva, Kiep, Iarôxlap và những thành phố khác cũng thành lập các hội liên hiệp tương tự. V. I. Lênin đã gặp Nadơgiơđa Conxtantinôva Cơrupxcaia (Nadegiơda Konstantinovna Krupskaia). Hai người yêu nhau và trở thành bạn đời chung thuỷ. Đêm mồng 9 tháng Chạp năm 1895, do bị tố giác, nhiều hội viên của Hội liên hiệp, trong đó có V. I. Lênin bị cảnh sát bắt. Sau 14 tháng bị cầm tù, tháng Hai năm 1897, V. I. Lênin bị đi đày 3 năm ở làng Shushenkoe (miền Đông Sibir). Trong thời gian lưu đày, V. I. Lênin đã viết xong hơn ba mươi tác phẩm, trong đó có cuốn khá đồ sộ: **Sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở nước Nga** (1899).

Năm 1900, thời hạn lưu đày của V. I. Lênin kết thúc. Người lại tập hợp những người Mácxít cách mạng thành lập đảng. Chính quyền Nga hoàng cấm V. I. Lênin sống ở Thủ đô và các thành phố lớn. V. I. Lênin phải ra nước ngoài (1900), cùng với Pơlêkhanôp (Plekhanov) lập ra tờ báo Tia lửa. Năm 1903, tại Luânđôn tiến hành Đại hội lần thứ II Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga. V. I. Lênin phát biểu phải xây dựng một đảng Mácxít kiểu mới có kỷ luật nghiêm mình, có khả năng là người tổ chức cách mạng của quần chúng. Nhóm số đông ủng hộ V. I. Lênin gọi là những người Bônxêvich (Bolshevik), nhóm số ít chủ trương thành lập đảng đấu tranh theo kiểu Nghị viện gọi là những người Menxêvich (Menshevik). Về những nguyên tắc tư tưởng và tổ chức của đảng kiểu mới này V. I. Lênin đã trình bày trong cuốn **Làm gì** (1902) và cuốn **Một bước tiến hai bước lùi** (1904). Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, V. I. Lênin đã phát triển tư tưởng độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa Hai sách lược dân chủ xã hội trong cách mạng dân chủ năm 1905.

Tháng Tư năm 1905, tại Luânđôn tiến hành Đại hội lần thứ III Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga, V. I. Lênin được bầu là Chủ tịch Đại hội. Tại Đại hội này, Uỷ ban Trung ương đã được bầu ra do V. I. Lênin đứng đầu. Tháng Mười Một năm 1905, V. I. Lênin bí mật trở về Peteburg để lãnh đạo cách mạng Nga. Tháng Chạp 1907, V. I. Lênin sống ở nước ngoài tiếp tục đấu tranh bảo vệ và củng cố đảng hoạt động bí mật. Trong cuốn **Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán** (1908) V. I. Lênin phê phán sự xét lại về mặt triết học chủ nghĩa Mác và phát triển những cơ sở triết học của chủ nghĩa Mác. Tháng Giêng năm 1912 lãnh đạo Hội nghị lần thứ VI (Praha) toàn Nga Đảng Công nhân xã hội dân chủ. Tháng Sáu năm 1912 từ Paris chuyển về Krakov lãnh đạo tờ Pravda (Sự thật). Thời kỳ này, V. I. Lênin soạn thảo xong Đề cương Mácxít về vấn đề dân tộc. Cuối Tháng Bảy năm 1914, bị cảnh sát áo bắt nhưng sau đó ít lâu được trả lại tự do và đi Thuỵ Sĩ. Trong thời gian Đại chiến thế giới lần thứ I, V. I. Lênin đưa ra khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng. Trong tác phẩm **Chủ nghĩa đế quốc - giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản** (1916) và những tác phẩm khác, V. I. Lênin đã phát triển chính trị kinh tế học Mácxít và lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa, kiện toàn những vấn đề cơ bản của triết học Mácxít (**Bút ký triết học**). Tại Hội nghị quốc tế những người theo chủ nghĩa quốc tế tại Thuỵ Sĩ (1915), V. I. Lênin đã tập hợp những người xã hội dân chủ cánh tả đoàn kết lại. Sau cách mạng Tháng Hai năm 1917, ở Nga tồn tại tình trạng hai chính quyền song song, một bên là chính phủ lâm thời tư sản (chuyên chế của giai cấp tư sản) và một bên là Xôviết các đại biểu công nhân và binh sĩ (chuyên chính vô sản). Những mâu thuẫn kinh tế và chính trị sâu sắc ở nước Nga lúc bấy giờ đòi hỏi phải tiến hành một cuộc cách mạng làm thay đổi tận gốc đời sống chính trị nước Nga. Ngày 16 tháng Tư V. I. Lênin đến Petrograd để trình bày Luận cương Tháng Tư thực chất là một văn kiện mang tính cương lĩnh đề ra đường lối giành chiến thắng cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa với khẩu hiệu Toàn bộ chính quyền về tay các Xô Viết! Hội nghị lần thứ VII toàn Nga (Tháng TƯ 1917) của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga đã nhất trí thông qua đường lối do V. I. Lênin đề ra.

Sau cuộc khủng hoảng chính trị ở nước Nga (Tháng Bảy năm 1917), V. I. Lênin buộc phải về vùng Pazzliv cách Pêtrôgrat (Petrograd), nay là Pêtecbua, 34km để tránh sự truy lùng của Chính phủ lâm thời. Từ nơi hoạt động bí mật, V. I. Lênin thường xuyên chỉ đạo phong trào cách mạng nước Nga. Đầu tháng Tám năm 1917, Đại hội lần thứ VI Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga họp bán công khai ở Pêtrôgrat, V. I. Lênin tuy không tham dự nhưng vẫn lãnh đạo Đại hội tiến hành và thông qua đường lối phải khởi nghĩa vũ trang giành lấy chính quyền. Trong thời gian này, V. I. Lênin viết xong cuốn **Nhà nước và cách mạng** đề ra nhiệm vụ cho giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền bằng con đường đấu tranh vũ trang. Đầu tháng Mười năm 1917, V. I. Lênin từ Phần Lan bí mật trở về Pêtrôgrat. Ngày 23 tháng Mười năm 1917, kế hoạch khởi nghĩa vũ trang của V. I. Lênin đề ra được Hội nghị Uỷ ban trung ương Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga thông qua.

Tối ngày 6 tháng Mười Một năm 1917, V. I. Lênin đến Cung điện Smolnưi  trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa. Đến rạng sáng ngày 7 tháng Mười một năm 1917, toàn thành phố Pêtecbua nằm trong tay những người khởi nghĩa, và đến đêm ngày 7 tháng Mười Một 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga đã toàn thắng. Chính quyền đã về tay nhân dân. Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đã ra đời. Tại Đại hội các Xô Viết toàn Nga lần thứ II, V. I. Lênin được bầu là Chủ tịch Hội đồng các Uỷ viên nhân dân (Hội đồng Dân uỷ). Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, theo đề nghị của V. I. Lênin, Hoà ước Brest với nước Đức đã được ký kết (ngày 3 tháng Ba năm 1918). Ngày 11 tháng Ba năm 1918, V. I. Lênin cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ Xô Viết trở về Mátxcơva, V. I. Lênin đã có công lao to lớn trong việc lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân lao động nước Nga Xô Viết chống sự can thiệp quân sự của nước ngoài và lực lượng phản cách mạng trong nước; trong việc lãnh đạo quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nước Nga. V. I. Lênin thi hành chính sách đối ngoại Xô Viết, đề ra những nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình giữa các quốc gia có chế độ xã hội khác nhau.

Ngày 21 tháng Tư năm 1924, V. I. Lênin qua đời ở làng Gorki, gần thủ đô Mátxcơva. Thi hài được lưu giữ trong lăng Lênin trên Quảng trường Đỏ, Mátxcơva cho tới nay. Tại nước Nga hiện nay, tên của ông được đặt cho 1 tỉnh của Nga (tỉnh Lêningrat (Leningrad), nằm sát cố đô Xanh Pêtecbua (Saint Petersburg), nơi Lênin lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Mười; thành phố quê hương của Lênin thì được đặt tên là Ulianôp (Ulyanovsk) để tưởng nhớ ông (Lênin có họ là Ulianôp)

**SỔ TAY NGHIỆP VỤ**

*Trong tài liệu sinh hoạt chi đoàn số tháng 4 năm 2020, BBT xin gửi đến các đồng chí ĐVTN Kế hoạch số 188 KH/TWĐTN-BTG, ngày 10/03/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về việc Triển khai học tập các bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên*

-------

Thực hiện Kế hoạch số 230-KH/TWĐTN-BTG ngày 24//02/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc triển khai học tập các bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn triển khai Kế hoạch học tập các bài lý luận chính trị dành cho đoàn viên cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Giúp cho cán bộ, đoàn viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam và hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác.

2. Việc học tập các bài học lý luận chính trị là yêu cầu bắt buộc, qua đó góp phần ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện của “bệnh” lười học chính trị trong một bộ phận cán bộ, đoàn viên.

3. Việc học tập phải được tổ chức thường xuyên, liên tục, đảm bảo 100% cán bộ, đoàn viên tham gia; bám sát việc học tập với quán triệt các nghị quyết của Đảng, của Đoàn và công tác xây dựng Đoàn.

**II. NỘI DUNG, TÀI LIỆU**

**1. Nội dung**

Nội dung gồm 4 bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh biên soạn, cụ thể:

***- Bài 1: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.***

Bài học cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi, khoa học, cách mạng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn Việt Nam trong việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

***- Bài 2: Đảng Cộng sản Việt Nam - Người tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.***

Bài học cung cấp những lập luận cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu khách quan; vai trò và những thành tựu lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng; những bài học kinh nghiệm chủ yếu của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

***- Bài 3: Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay.***

Bài học cung cấp những tri thức cơ bản về cấu trúc, đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam; vai trò, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; vị trí, vai trò chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

***- Bài 4: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.***

Bài học cung cấp những tri thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; vai trò và những tính chất, chức năng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; những nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay; những vấn đề cơ bản về đoàn viên, thanh niên Việt Nam trong thời kỳ mới.

**2. Tài liệu**

2.1. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh biên soạn, cung cấp bộ công cụ phục vụ việc học tập các bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên, gồm:

- Sách “Các bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên”.

- Nội dung tóm tắt các bài học lý luận chính trị.

- Bài giảng của chuyên gia, nhà khoa học về các bài học lý luận chính trị.

- Inforgraphic các bài học lý luận chính trị.

- Bộ câu hỏi trắc nghiệm và định hướng nội dung tự luận đánh giá kết quả học tập các bài học lý luận chính trị.

- Các tư liệu về Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, hệ thống chính trị, về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam.

*Các tài liệu được đăng tải trên hoclyluan.doanthanhnien.vn.*

2.2. Trên cơ sở các bài học lý luận chính trị do Trung ương Đoàn biên soạn, tùy điều kiện thực tế, các địa phương, đơn vị có thể biên soạn, bổ sung nội dung, chuyên đề, tư liệu, bổ sung các hình thức thể hiện sáng tạo, hấp dẫn, đảm bảo khối lượng kiến thức, phù hợp với nhiệm vụ chính trị và các khối đối tượng đoàn viên trên địa bàn.

**III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

**1. Đối tượng học tập**

Việc học tập các bài học lý luận chính trị là yêu cầu bắt buộc đối với đoàn viên, cán bộ Đoàn.

**2. Thời gian triển khai**

- Hằng năm, các cấp bộ Đoàn tổ chức học tập các bài học lý luận chính trị cho cán bộ, đoàn viên.

- Năm 2020, tổ chức thành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đoàn học tập các bài học lý luận chính trị, đảm bảo đến hết ngày 30/11/2020 100% cán bộ, đoàn viên hoàn thành việc học tập.

**IV. HÌNH THỨC TRIỂN KHAI**

**1. Hình thức học tập**

Các địa phương, đơn vị chủ động lựa chọn hình thức học tập cho đoàn viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị: học tập trung; học trực tuyến; diễn đàn, tọa đàm, sân khấu hóa, sinh hoạt chi đoàn chủ điểm về nội dung từng bài lý luận chính trị…

***1.1. Học tập, nghiên cứu trên Cổng thông tin điện tử học tập, nghiên cứu lý luận chính trị (hoclyluan.doanthanhnien.vn)***

*-* *Các bước học tập:*

+ Bước 1: Truy cập vào địa chỉ hoclyluan.doanthanhnien.vn bằng trình duyệt website. Nhấp chuột vào “đăng ký” để tạo tài khoản học tập. Đoàn viên khai báo các thông tin theo mẫu đăng ký. Ghi nhớ tên tài khoản, mật khẩu để đăng nhập.

+ Bước 2: Đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu vừa tạo.

+ Bước 3: Chọn “Khóa học” trên thanh menu.

+ Bước 4: Ở Danh mục chung, chọn “4 bài học lý luận chính trị cho đoàn viên”, 4 bài học sẽ hiển thị. Nhấp chuột vào tên khóa học để chọn khóa học muốn học.

+ Bước 5: Ở giao diện giới thiệu thông tin về khóa học có các mục: mô tả, đề cương, tài liệu, đánh giá. Nhấp chuột vào biểu tượng “vào học” để chính thức vào học (theo 4 bài học).

*- Quy định công nhận việc học tập trên Cổng:* Hệ thống tự động ghi nhận việc học của đoàn viên và thông báo kết quả ở mục “Tổng kết khóa học” trong giao diện học tập. Việc học tập trên Cổng được công nhận đã hoàn thành khi “thanh tiến độ” học tập của mỗi bài học đạt 100%. Nếu dưới 100%, đoàn viên có thể tra cứu các chương chưa hoàn thành trong bài học để tiếp tục học tập.

***1.2. Học tập, nghiên cứu tập trung trên lớp học***

- Đoàn cấp huyện phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện tổ chức lớp học tập trung, nghe báo cáo viên giới thiệu các bài lý luận chính trị. Thời gian học tập trên lớp mỗi bài khoảng 60 phút trở lên (tùy theo điều kiện có thể học liên tục 4 bài hoặc phân chia thời gian để học từng bài).

- Đối với các đơn vị Đoàn cấp huyện có địa bàn rộng, đoàn viên đông, có thể tổ chức lớp học theo cụm Đoàn cấp cơ sở, hoặc Đoàn cấp cơ sở đứng ra tổ chức lớp học cho đoàn viên trên địa bàn.

- Tùy điều kiện cụ thể mỗi địa phương, đơn vị để tổ chức lớp học tập trung cho tất cả các đối tượng đoàn viên trên địa bàn hoặc tổ chức thành từng lớp cho từng nhóm đối tượng đoàn viên theo ngành nghề, lĩnh vực công tác, địa bàn sinh sống. Khuyến khích các đơn vị tổ chức các lớp học tập trung theo các nhóm đối tượng đoàn viên.

- Báo cáo viên, giảng viên: Các địa phương, đơn vị mời báo cáo viên là giảng viên, giáo viên khối lý luận chính trị của các trường đại học, học viện, cao đẳng, viện nghiên cứu, các trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị, đội ngũ báo cáo viên của Đoàn các cấp.

- Trong quá trình học tập, các đơn vị có thể lồng ghép thêm việc quán triệt các nghị quyết, kết luận, chương trình công tác Đoàn tại đơn vị hoặc tình hình địa phương. Ngoài các buổi học, có thể tổ chức thêm các buổi thăm quan thực tế hoặc xây dựng các chủ đề thảo luận nhóm gắn với công tác giáo dục lý luận chính trị, nhiệm vụ chính trị của đoàn viên tại địa phương, đơn vị.

**2. Hình thức kiểm tra, đánh giá, công nhận**

***2.1. Phương thức đánh giá kết quả học tập:***

- Kết hợp 2 hình thức trắc nghiệm và tự luận:

+ Trắc nghiệm: Đảm bảo 70% câu hỏi kiến thức chung về 4 bài học lý luận chính trị, 30% câu hỏi kiến thức mở rộng có liên quan trực tiếp tới 4 bài học lý luận chính trị. Trung ương Đoàn thiết kế bộ câu hỏi trắc nghiệm gồm 1.000 câu và tổ chức đánh giá, kiểm tra trắc nghiệm trên Cổng thông tin hoclyluan.doanthanhnien.vn. Các đơn vị có thể chủ động xây dựng bộ câu hỏi và tổ chức đánh giá riêng.

+ Tự luận: Nội dung liên hệ thực tiễn địa phương, đơn vị, lĩnh vực công tác, bản thân, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị gắn với nội dung 4 bài học. Trung ương Đoàn định hướng nội dung; các địa phương, đơn vị chủ động xây dựng câu hỏi tự luận để kiểm tra, đánh giá.

- Các địa phương, đơn vị có thể chỉ tổ chức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức tự luận.

- Thời gian kiểm tra, đánh giá: Thực hiện ngay sau thời gian học tập.

*\** *Đối với hình thức kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm trên Cổng thông tin* *hoclyluan.doanthanhnien.vn:*

Bước 1: Ở giao diện trang chủ của Cổng, đoàn viên chọn menu “Cuộc thi”.

Bước 2: Ở giao diện cuộc thi, đoàn viên chọn “Kiểm tra trắc nghiệm 4 bài học lý luận chính trị”.

Bước 3: Ở giao diện bài kiểm tra, đoàn viên chọn “Vào thi”.

Bước 4: Ở giao diện thi, đoàn viên trả lời 40 câu hỏi trắc nghiệm trong thời gian 20 phút. Trả lời bằng cách nhấp chuột vào đáp án đúng.

Bước 5. Đoàn viên nhấp “Hoàn thành” để nộp bài kiểm tra. Hệ thống ghi nhận kết quả và thông báo điểm số tại màn hình kết quả. Bài kiểm tra được tính là Đạt khi có từ 50% số câu hỏi được trả lời đúng trở lên. Mỗi tài khoản của đoàn viên được dự thi tối đa 3 lần.

***2.2. Điều kiện công nhận hoàn thành việc học tập:***

- Học viên đạt trên 50% số điểm và có ý thức học tập tốt mới được công nhận đã hoàn thành chương trình học tập.

- Học viên đạt từ 50% số điểm trở xuống và có ý thức học tập, ý thức kỷ luật kém hoặc học viên đạt trên 50% số điểm nhưng có ý thức học tập, ý thức kỷ luật kém sẽ không được công nhận hoàn thành chương trình học tập và phải học, kiểm tra lại.

- Hình thức công nhận hoàn thành việc học tập các bài học lý luận chính trị: Đơn vị nào đứng ra tổ chức học tập thì ra văn bản công nhận hoàn thành việc học tập cho học viên (quyết định, thông báo… kèm theo danh sách học viên hoàn thành, số điểm hoàn thành).

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tỉnh đoàn**

- Ban hành kế hoạch triển khai học tập các bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên.

- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn:

+ Ban Tuyên giáo là đơn vị thường trực tham mưu cho BTV Tỉnh đoàn chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai các bài học lý luận chính trị, kiểm tra việc tổ chức thực hiện và định kỳ đánh giá công tác triển khai học tập lý luận chính trị cho đoàn viên ở các địa phương, đơn vị.

+ Đăng tải bộ công cụ học tập các bài học lý luận chính trị (Sách, nội dung tóm tắt, bài giảng mẫu, Inforgraphic) lên webisite doanthanhnien.hoabinh.gov.vn.

- Hướng dẫn các đơn vị và đoàn viên sử dụng Cổng thông tin điện tử hoclyluan.doanthanhnien.vn phục vụ việc học tập, nghiên cứu, kiểm tra nhận thức về các bài học lý luận chính trị.

**2. Các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức học tập lý luận chính trị cho đoàn viên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về BTV Tỉnh đoàn, lồng ghép trong báo cáo tháng, quý, 6 tháng và tổng kết năm.

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Ban Thường vụ các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện.

**CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT**

*Ngày 31/3, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19. Theo đó, sẽ thực hiện cách ly xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 0 giờ ngày 1/4/2020 trên phạm vi toàn quốc.*

Về “cách ly xã hội", đây là biện pháp nhằm không để người lành (chưa có bệnh) tiếp xúc với người nhiễm bệnh, không để cho người bệnh tiếp xúc với người lành. Và như vậy, sẽ không để dịch bệnh lây lan từ người này qua người khác, từ nhà này qua nhà khác, từ xã này qua xã khác, từ huyện này qua huyện khác, từ tỉnh này qua tỉnh khác.



**BÀI HÁT THANH NIÊN**

***Tác giả: Văn Dung***

**Hành Khúc Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh**

Vững bước đi lên quê hương đang vẫy gọi

Xứng đáng thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh.

Dù ngàn gian khó thề nguyện hy sinh

Chiến đấu suốt đời dưới cờ Đảng quang vinh.

Đi lên thanh niên lời Bác dạy ta

Như khắc ghi sâu để Đoàn ta luôn tiên phong.

Vinh quang thanh niên lời Bác chăm lo

Như rừng hoa tươi lớn lên dưới cờ Cách Mạng.

Đi ta đi lên tổ quốc chờ ta đem sức thanh xuân

Xây dựng quê hương thân yêu

Trong muôn gian lao truyền thống vinh quang

Nhắc nhở Đoàn ta sao xứng danh cháu Bác Hồ Chí Minh.

Bao lớp thanh niên đã nêu gương sáng ngời

Anh Trỗi anh Xuân quên mình vì nước non

Đời đời tiếp bước cùng Đoàn ta đi

Có những Kim Đồng hướng về Đảng quang vinh.

Đi lên thanh niên lời Bác dạy ta

như khắc ghi sâu để Đoàn ta luôn tiên phong.

Vinh quang thanh niên lời Bác chăm lo

Như rừng hoa tươi lớn lên dưới cờ Cách Mạng.

Đi ta đi lên tổ quốc chờ ta

Đem sức thanh xuân xây dựng quê hương thân yêu

Trong muôn gian lao truyền thống vinh quang

Nhắc nhở Đoàn ta sao xứng danh cháu Bác Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh. Tuyển tập, Tập 2. Nxb Chính trị quốc gai, năm 2002, tr. 317 [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh. Tuyển tập, Tập 3. Tác phẩm “Đạo đức cách mạng”. Nxb Chính trị quốc ga, năm 2002, tr. 215 [↑](#footnote-ref-2)
3. Sách đã dẫn, tr. 217 [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh:*Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 11, tr.612 [↑](#footnote-ref-4)
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 15, tr.672 [↑](#footnote-ref-5)
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 8, tr.98 [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 8, tr.300-301 [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 12, tr.222 [↑](#footnote-ref-8)
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 3, tr.382 [↑](#footnote-ref-9)
10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 3, tr.417 [↑](#footnote-ref-10)
11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 3, tr.378 [↑](#footnote-ref-11)